

# BƯỚC ĐẦU TÌM HIỂU HIỆN TƯỢNG HỌC VÀ GIÁ TRỊ HỌC

*Phạm Minh Hạc\**

*Sự hình thành Giá trị học có quan hệ mật thiết với triết học hiện tượng của Edmund Husserl. Bài viết này tìm hiểu thêm về đối tượng và nội dung của Giá trị học thông qua việc xem xét quá trình Husserl đi từ hiện tượng học đến giá trị học. Đây là một vấn đề có lịch sử lâu dài hàng thế kỷ, rất phức tạp vì vậy ở đây chỉ tìm hiểu bước đầu, chủ yếu dưới góc độ về khoa học giá trị do Husserl đặt nền móng.*

## 1. Đặt vấn đề

Tìm hiểu sự hình thành khoa học về giá trị (giá trị học) không thể nào bỏ qua Hiện tượng học. Từ “hiện tượng” ở đây không hiểu một cách thông thường là “cái xảy ra trong không gian, thời gian mà người ta nhận thấy”<sup>1</sup>, cũng không hiểu là “trạng thái sự vật, sự việc xảy ra trong tự nhiên và xã hội..., hình thức biểu hiện ra bên ngoài... phân biệt hiện tượng với bản chất”<sup>2</sup>. Từ “hiện tượng” ở đây dùng để chỉ đối tượng nghiên cứu của một triết học – triết học “Hiện tượng” do Étmun Hútséc sáng lập. Nhưng chủ đề của bài này không phải là giới thiệu nội dung của triết học này, mà muốn tìm hiểu quá trình Hútséc đi từ hiện tượng học đến giá trị học như thế nào, qua đó cũng hiểu thêm được đối tượng và nội dung của giá trị học. Đây

là một vấn đề có lịch sử ra đời và phát triển lâu dài, khoảng một thế kỷ, nội dung rất phong phú (riêng Hútséc đã viết 40.000 trang) và phức tạp, đây mới là bước đầu tìm hiểu, chủ yếu dưới góc độ của khoa học về giá trị do Hútséc đặt một phần nền móng quan trọng.

## 2. Con đường dẫn Hútséc (1859-1938) tới hiện tượng học

Tên đầy đủ của Hútséc là Étmun Hútséc (Edmund Husserl), sinh ngày 8.4.1859 tại Tiệp, học ở Laixích, Béclin (Đức) và Viên (Áo). Năm 1884 ông học tâm lý học và triết học từ Bơrentanô (Fran Brentano, 1838-1917)<sup>3</sup>, năm 1886 bảo vệ thành công luận án tiến sĩ khoa học và ngay sau đó (1887) đã hoàn

\* GS. TSKH.; Viện Nghiên cứu Con người.

<sup>1</sup> Hoàng Phê (chủ biên). *Từ điển tiếng Việt*. Nxb. Khoa học xã hội, Trung tâm từ điển học, Hà Nội, 1994.

<sup>2</sup> Nguyễn Như Ý. *Đại từ điển tiếng Việt*. Nxb. Văn hóa thông tin, Hà Nội, 1999.

<sup>3</sup> Brentanô, nhà triết học Đức, tác giả “*Tâm lý học từ một quan điểm thực nghiệm*” (1874), “*Tâm lý học miêu tả*” (1882), đưa ra lý thuyết chủ đích (Intentionlity; có người gọi là ý hướng) với luận điểm cơ bản: phân biệt “hiện tượng tâm lý” (Psychical Phenomena); có người dịch là “hiện tượng tâm linh” và “hiện tượng vật lý” (tiếng Anh-Physical Phenomena). Dưới đây chú thích tiếng nước ngoài toàn bằng tiếng Anh.

rộng hơn, giáo dục như là một quá trình phát triển con người, phát triển thể hệ trẻ, phát triển cộng đồng, phát triển xã hội. Con người nói chung rất cần có tư duy triết học. Trong chương trình phổ thông trung học đã dạy triết học. *Các nhà giáo lại càng cần có tư duy triết học*, các trường và viện sư phạm nên nghiên cứu vấn đề này. Và ở ta trong triết học giáo dục nhất thiết có phần nói về đường lối, nguyên lý (học tập kết hợp với lao động sản xuất, lý luận gắn liền với thực tiễn...) <sup>2</sup> giáo dục của Đảng và Nhà nước ta, tư tưởng giáo dục của Chủ tịch Hồ Chí Minh, làm cho mọi người thấm nhuần đường lối giáo dục của ta là giáo dục do dân, vì dân (không thương mại hoá), tính chất của nền giáo dục nước nhà (tính nhân dân, tính dân tộc, tính khoa học, tính hiện đại) <sup>3</sup>; nhất trí về vai trò của giáo dục với từng người và cả cộng đồng; “Muốn xây dựng đất nước trước hết phải phát triển giáo dục. Muốn trị nước phải trọng dụng người tài” (Quang Trung và Ngô Thì Nhậm) đúng là “quốc sách hàng đầu” (Đại hội VII, 1991), “vì lợi ích trăm năm trồng người” (Hồ Chí Minh). Lâu nay giáo dục chưa được đối xử đúng là quốc sách hàng đầu, các nhà trường và nhiều nhà giáo dục, cán bộ quản lý giáo dục quên cả các nguyên lý giáo dục.

Đó là những tri thức cơ bản để người thầy giáo xây dựng cho mình một triết lý-một cách tiếp cận, một cách xử lý các tình huống sư phạm, một cách giải thích hiện tượng giáo dục, v.v. Như vậy là, thuật ngữ “triết lý” cụ thể hơn, có khi vận dụng thành triết học của từng

người giáo viên. Theo tôi, các nội dung này có thể tập hợp thành môn “**Nhập môn sư phạm**” giảng dạy ở đầu khoá đào tạo, mở đầu từng năm học và trước khi tốt nghiệp ra trường.

Tham khảo “Nhập môn giáo dục đại học” của trường Đại học được Đan Mạch <sup>4</sup> gồm các nội dung sau:

- Học, hiểu và trình độ hiểu biết (competence);
- Kế hoạch hoá và cơ cấu quá trình dạy học;
- Các loại hình dạy học và các nguyên lý sư phạm;
- Tiến hành một bài giảng;
- Suy nghĩa về việc giảng dạy của bản thân và của người khác.

Hay giáo trình giáo dục học đại học (2005) của Đại học Stockholm (Thụy Điển) gồm các chủ đề:

- Lý thuyết về Giáo dục đại học: học tập tích cực và không khí (môi trường) học tập;
- Đầu ra của việc học, các hoạt động dạy và học và các loại hình đánh giá;
- Ý thức về giới và vai trò của nó trong giảng dạy và học tập;
- Cách đánh giá: lý thuyết và thực hành;
- Giảng dạy cho một nhóm ít hay nhóm đông người học;
- Các loại đánh giá và tiêu chí lên lớp;
- Quan sát và phản hồi <sup>5</sup>.

Về các lý thuyết dạy học, Giáo dục học đại học ở Mỹ có giới thiệu một số sách viết về quá trình giảng dạy, trong

<sup>2</sup> Phạm Minh Hạc. *Giáo dục Việt Nam trước ngưỡng cửa của thế kỷ XXI*. Nxb. CTQG, Hà Nội, 1998, 2002, tr.37, 41.

<sup>3</sup> Phạm Minh Hạc. *Sđd* (1998, 2002), tr.25-36.

<sup>4</sup> *Nhập môn giáo dục đại học*. Yahoo, 14-9-2006.

<sup>5</sup> *Kế hoạch giảng dạy Giáo dục đại học*. Stockholm, 2005. Yahoo, 14-9-2006.

“trực giác âydetic” (Eidetic: biểu tượng sự vật y như tri giác nhìn thấy trực tiếp sự vật). Trải nghiệm việc “hướng tới”, “nhằm vào” hay “về” được gọi là hiện tượng. Hiện tượng học của Hútséc là triết học được hình thành từ đây. *Trải nghiệm là một cấu trúc tâm lý, ý thức, nơi diễn ra quá trình đánh giá biểu hiện một (hay hệ thống) giá trị.*

### 3. Hiện tượng học Hútséc

Hiện tượng học Hútséc, như vừa trình bày, gắn liền với sự xuất hiện của trải nghiệm, không nghiên cứu “hiện tượng” theo nghĩa thông dụng (event), mà là một triết học về sự xuất hiện của một đối tượng vật thể đối với ý thức - đây chính là đối tượng học của Hútséc. Người ta còn phân biệt “hiện tượng học” (Phenomenology) và “hiện tượng luận” (Phenomenalism)<sup>4</sup> với ý định phát triển triết học, cả về tự nhiên, cả về con người. Năm 1911 Hútséc công bố bài báo “Triết học là một khoa học chính xác”. Tiếp theo đến năm 1913, ông cùng với một số cộng tác viên xuất bản “Biên niên triết học và nghiên cứu hiện tượng học”; ở đây ông công bố tác phẩm “ý tưởng (Ideas) thuộc về hiện tượng học thuần khiết và triết học hiện tượng học: quyển một”, quyển hai công bố sau khi ông mất.

Ideas là tác phẩm chính kiến tạo nên Hiện tượng học Hútséc, trình bày cấu trúc tâm lý bao gồm các *trải nghiệm*

*của ý thức*, bao gồm những gì người ta *cảm nhận* thấy từ thế giới vật chất - tuy thế giới này tồn tại (như là các vật thể), nhưng các thuộc tính của chúng thì lại phụ thuộc vào chỗ ta hướng vào cảm nhận, thể nghiệm thấy chúng - và cuối cùng các vật thể chỉ còn là các vật thể được ta thể nghiệm. Cái gọi là hiện tượng (Phenomeno) trong hiện tượng học nhấn mạnh đến trải nghiệm hầu như từ ý thức mà ra, nên còn gọi là “hiện tượng tiên nghiệm” khi chỉ còn lại các vật thể trong biểu tượng: vật thể chỉ còn là hiện tượng trong ý thức, tâm lý. Ở đây lập trường hiện tượng luận Hútséc là lập trường duy tâm. Nhiều sách báo<sup>5</sup> đã phân tích lập trường này, đặc biệt với những người nghiên cứu Việt Nam chúng ta rất may có công trình “Hiện tượng học và chủ nghĩa duy vật biện chứng” của Giáo sư Trần Đức Thảo (1917-1993) đã viết bằng tiếng Pháp từ 1942 và hoàn thành năm 1951<sup>6</sup>, nêu bật lập trường mác-xít đối với trường phái triết học này.

### 4. Từ hiện tượng học đến giá trị học

Không đi sâu vào phân tích phê phán vừa nêu, chúng tôi viết mấy điều sơ giản trên để tìm hiểu sự đóng góp của trường phái triết học này đối với việc xây dựng và phát triển giá trị học hồi cuối nửa đầu của thế kỷ XX. Giáo sư Trần Đức Thảo viết: “Công lao chính của hiện

<sup>5</sup> Tài liệu tiếng Anh: Từ điển Wikipedia, The Window Philosophers, trang Web Phenomenology Center.

<sup>6</sup> Trần Đức Thảo. *Hiện tượng học và chủ nghĩa duy vật biện chứng*. Bản dịch của Đình Châu. Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2004.

<sup>4</sup> Ted Honderich (chủ biên). *Hành trình cùng triết học*. Lương Văn Hy dịch. Nxb. Văn hóa thông tin, Hà Nội, 2001, tr.806-809.

tượng học là triết để thanh toán chủ nghĩa hình thức trong chiều hướng phát triển của chính chủ nghĩa duy tâm và ***đã đặt tất cả các vấn đề về giá trị trên mảnh đất của cái cụ thể*** (PMH nhấn mạnh)<sup>7</sup> – tạo cơ sở để hình thành, phát triển khoa học về giá trị. Chính khi thế giới đối tượng (vật thể) xuất hiện tạo nên sự cảm nhận, rồi tri thức, trải nghiệm xuất hiện, và ở đây xúc cảm, tình cảm giữ một vai trò quan trọng, tạo nên trạng thái thỏa mãn hay không thỏa mãn, dễ chịu hay khó chịu, tóm lại, kéo theo quá trình đánh giá, tức là thấy được mặt giá trị của sự vật và kết quả là sự cảm nhận giá trị và phán đoán về giá trị - điều mà chúng ta thường thấy trong khi điều tra khảo sát giá trị. Sở dĩ có quá trình đánh giá một cái gì đấy trong cấu trúc trải nghiệm trong ý thức gọi là hành vi ý thức, như trong "Ideas" E. Hútséc đã chỉ ra, có "cái trí" (tiếng Đức-noësis, có người sau này gọi là "noetic": "trí năng"), để đánh giá một cái gì đấy. Có thể diễn đạt ý này theo một cách khác: dùng một (hay một hệ, một thước đo...) giá trị trong vốn trải nghiệm của bản thân đánh giá một (hay một hệ, một thước đo...) giá trị khác (trong hay ngoài bản thân). Quá trình đánh giá này và sản phẩm của nó nói lên *giá trị, hệ giá trị của bản thân* thông qua thái độ đối với giá trị nào đấy. Đây chính là đối tượng của các điều tra giá trị.

Có thể hiểu cơ chế giá trị vừa trình bày qua tìm hiểu một bài giảng nổi tiếng của Hútséc - đó là bài "*Triết học*

*và sự khủng hoảng của con người châu Âu*" (Viên, 10-5-1935). Bài này giữ một vị trí quan trọng trong quá trình ông vận dụng triết học hiện tượng học vào xây dựng và phát triển giá trị học thông qua chứng minh sự tồn tại các chuẩn mực trong thế giới tinh thần. Giá trị học có ý nghĩa trực tiếp lớn đến đạo đức, luân lý - một vấn đề thời sự bức xúc trong xã hội ta đương thời.

Tác giả bài giảng không giới thiệu nội dung của cuộc khủng hoảng ở châu Âu hồi đó, mà chỉ chỉ ra đây chính là cuộc ***khủng hoảng con người*** châu Âu - cuộc khủng hoảng tinh thần (Spirit) châu Âu. Để thoát khỏi tình trạng này phải xem lại cả hệ thống khoa học nhân văn, là các khoa học về thế giới tinh thần: vấn đề là phải có một tinh thần mới, lối suy nghĩ mới - một triết học mới. Tác giả khẳng định các khoa học tự nhiên là các khoa học chính xác nghiên cứu thế giới tự nhiên. Tinh thần và tự nhiên là hai lĩnh vực bình đẳng cấu tạo nên thế giới (tất nhiên, đây là thế giới tồn tại của con người). Không đi vào phê phán phân tích tính chất duy tâm của khẳng định này, mà chỉ nhấn mạnh sự tồn tại và vai trò quan trọng của thế giới tinh thần. Tác giả coi trọng mối quan hệ mật thiết giữa hai thế giới này, như mối quan hệ ***TÂM-THÂN*** trong con người. Khoa học nhân văn nghiên cứu tồn tại người như là những con người (Human beings as persons), cuộc sống và hoạt động của con người trong xã hội còn gọi là cộng đồng ("cộng đồng" Hútséc gọi là "chân trời"- "horizon") gắn

<sup>7</sup> Xem 6, tr.27.

liên với các trải nghiệm xảy ra trong quan hệ con người-cộng đồng (gia đình, dân tộc, quốc tế), và ở đây Hútséc nhấn mạnh “quan hệ giữa các chủ thể”. Điều tác giả đặc biệt lưu ý là các mối quan hệ này không diễn ra theo ý (Sense) sinh lý học, mà luôn luôn biểu thị một sự sáng tạo tinh thần nào đó – Hútséc suy rộng ra gọi là “**sự sáng tạo văn hóa trong sự liên tục lịch sử**”<sup>8</sup>, thế giới quanh ta đối với ta không là thế giới khách quan đơn thuần, mà là các khách thể tạo ra biểu tượng trong cấu trúc trải nghiệm, qua đó đọng lại ở đó (epoche) và - qua cái ta đã nghiệm thấy, đã trải qua, trong đó có cảm xúc, nhận thức và cả đạo đức nữa – qua đó mà đánh giá cái gì có giá trị, cái gì phù hợp với hệ giá trị của bản thân, cái gì không hay ngược lại. Đây là cơ chế xuất hiện hệ giá trị, thước đo giá trị... **Trải nghiệm là giá đỡ (bracketing) của giá trị.**

Hệ giá trị của mỗi người luôn mang tính lịch sử. Lịch sử loài người từ thuở ban đầu luôn luôn là lịch sử các chuẩn mực nhất định cả về đạo đức, cả về chân lý. Khái niệm “giá trị” trong giá trị học luôn gắn liền, nhiều khi đồng nghĩa với “chuẩn mực”. Trong quá trình tiến hóa, con người luôn luôn tự nhìn lại mình – nhìn sâu vào tâm hồn mình (insight) – như Hútséc đã chỉ ra, để tự phê phán các giá trị không còn phù hợp, cả dưới

dạng bộc bạch, cả dưới dạng tiềm ẩn. Cả triết học phương Đông lẫn triết học phương Tây đều quan tâm vấn đề này. Lịch sử tinh thần (các chuẩn mực, các giá trị) luôn phát triển. Tuy có sự khác nhau trong các dạng thức tồn tại qua các thời đại khác nhau, nhưng các chuẩn mực có tính đồng nhất gắn liền với tính mục đích, động cơ, lòng mong muốn chung của loài người, như đã trình bày ở trên. Từng con người và cả loài người (hay từng cộng đồng) mang các giá trị chung mà Hútséc là “giá trị thật – giá trị chính đáng (true values, genuine goods, absolutely valid)”. Tất cả những điều vừa nói đều biểu thị qua **thái độ** của con người (trong Điều tra giá trị chúng ta đo các thái độ này). Thái độ là thành phần chủ yếu của văn hóa, và cũng chính là nhân cách<sup>9</sup>. Trong điều tra giá trị ta có thể tìm hiểu “giá trị xã hội”, “giá trị nhân cách trung bình”... Con người, theo Hútséc, là tồn tại văn hóa sáng tạo, làm sao để họ luôn cùng với các chuẩn mực của loài người, dân tộc, chủng tộc...- đó là một cách thoát ra khỏi khủng hoảng – và chuyển vào nội tâm thông qua cơ chế trải nghiệm (khắc phục cơ chế duy lý đơn thuần của Descartes, Hume và Kant và thay vào đó là “chủ nghĩa anh hùng của lý trí”) thành các chuẩn mực, giá trị của bản thân, đánh giá và hoàn thiện chúng: khoa học giá trị được củng cố và phát triển, đi vào đời sống văn hóa, đạo đức của con người và cộng đồng xã hội ♦

<sup>8</sup> Tương tự với thuyết lịch sử-văn hóa của L.X. Vugótxki (Nga) đề xuất cùng thời gian (1925-1935). Xem Phạm Minh Hạc, *Tuyển tập tâm lý học*. Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2002; Nxb. CTQG, Hà Nội, 2005. Mục: Tâm lý học Vugótxki.

<sup>9</sup> Phạm Minh Hạc, Lê Đức Phúc (chủ biên). *Một số vấn đề lý luận tâm lý học nhân cách*. Nxb. CTQG, Hà Nội, 2003.